

Bản án số: 264/2023/HSST

Ngày: 27/10/2023.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.**

**Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Quyên**  
**Ông Nguyễn Như Thanh**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Anh Quang – Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà: Ông Lê Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 256/2023/HSST ngày 13/10/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 264/2023/QĐXXST- HS ngày 17/10/2023 đối với bị cáo:

**Lại Thế N**, sinh năm 1983; Giới tính: nam; HKTT: Tổ dân phố 11( nay là số 43 phố Lê Ngọc H), phường BL, thành phố ĐH, tỉnh QB; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông: Lại Thế A, sinh năm 1944; Con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1949; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 429 ngày 14/7/2023 do Công an quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội lập; Bắt theo Quyết định truy nã ngày 13/7/2023. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. (có mặt)

Bị hại: Anh Phạm Thanh H, sinh năm 1979; Trú tại: Tổ 3 phường LKT, thành phố PL, tỉnh HN. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau:

Khoảng tháng 8/2012, Lại Thế N đến làm việc tại chi nhánh Hà Nội - Công ty cổ phần xuất nhập khẩu TN (gọi tắt là Công ty B) ở địa chỉ: 35 NKT, MD, CG, HN do anh Vương Đắc D làm quản lý nhưng không ký hợp đồng lao động. Nhiệm vụ của N là sửa chữa máy tính. N không được giao tuyển dụng, tư vấn xuất khẩu lao động. Khoảng cuối tháng 3/2013, anh Phạm Thanh H (Sinh năm: 1979; HKTT: LT, ĐĐ, HN) đến Công ty B để liên hệ làm thủ tục xuất khẩu lao động và gặp N tại đây. Tuy không được giao nhiệm vụ tư vấn xuất khẩu lao động nhưng do cần tiền chi tiêu cá nhân, N tự giới thiệu là nhân viên Công ty để anh H tin tưởng. Anh H đặt vấn đề muốn đi xuất khẩu lao động tại Angola, chi phí khoảng 5000 USD. N nói có mối quan hệ riêng, có thể giúp anh H đi xuất khẩu lao động rồi yêu cầu anh H chuyển cho N toàn bộ giấy tờ và số tiền 95.000.000 đồng để làm thủ tục. Ngày 28/3/2013, anh H đến quán nước gần trụ sở Công ty B trên đường NKT gặp N giao tiền và giấy tờ. Khi nhận tiền, N viết 01 giấy biên nhận tiền và hứa sẽ làm thủ tục xuất khẩu lao động cho anh H trong 2 tháng. Sau đó, N đã dùng số tiền trên để chi tiêu cá nhân hết, không làm thủ tục, không trả lại tiền cho anh H. Ngày 21/6/2016, anh H trình báo sự việc đề nghị Cơ quan Công an giải quyết.

Cơ quan điều tra thu giữ của anh H: 01 giấy biên nhận tiền do Lại Thế N viết ngày 28/3/2013, nội dung: Lại Thế N nhận số tiền 95.000.000 đồng để làm thủ tục xuất cảnh đi Angola cho anh H.

Kết luận giám định số 2936 ngày 18/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết, chữ ký đứng tên Lại Thế N trên giấy biên nhận và chữ viết, chữ ký đứng tên Lại Thế N trên mẫu so sánh (Bản kiểm điểm của Lại Thế N) là chữ do cùng một người viết ra.

Tiến hành nhận dạng, anh H khẳng định Lại Thế N là người đã nhận tiền để làm thủ tục cho anh H đi xuất khẩu lao động nhưng không thực hiện và không trả lại tiền.

Xác minh tại Công ty B - chi nhánh HN: Công ty không có nhân viên Lại Thế N làm nhiệm vụ tuyển dụng, tư vấn xuất khẩu lao động. Công ty không tiếp nhận hồ sơ, đơn hàng đưa người đi xuất khẩu lao động tại Angola.

Quá trình xác minh, Lại Thế N vắng mặt tại nơi cư trú. Ngày 26/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Cầu Giấy ra Quyết định truy nã đối với Lại Thế N. Ngày 13/7/2023, Lại Thế N bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại Cơ quan điều tra, Lại Thế N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên. Lời khai của Lại Thế N phù hợp với lời khai bị hại, tang vật thu giữ và các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 253/CT-VKSCG ngày 11/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo Lại Thế N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ lời khai của bị cáo, người bị hại, vật chứng đã thu giữ, có đủ căn cứ kết luận: Lại Thế N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s,b khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Lại Thế N từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” ; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo bào chữa: Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng đã thu giữ. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Mặc dù không có khả năng, chức năng làm thủ tục xuất khẩu lao động đi Angola, nhưng Lại Thế N đã nhận số tiền 95.000.000 đồng của anh Phạm Thanh H tại khu vực đường NKT, MD, CG, Hà Nội và hứa giúp anh H được đi xuất khẩu lao động, sau khi lấy được tiền Lại Thế N đã chi tiêu hết, không làm thủ tục cho anh H xuất khẩu lao động như đã hứa và không trả lại tiền.

Hành vi gian dối để chiếm đoạt số tiền nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 BLHS 1999 (thời điểm bị cáo phạm tội 28/3/2013). Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 139 BLHS 1999 và khoản 2 Điều 174 BLHS 2015 quy định mức hình phạt ngang bằng nhau. Do vậy, hành vi trên của bị cáo được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS 2015.

Xét thấy, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự xã hội, giá trị tài sản chiếm đoạt tương đối lớn, sau khi phạm tội bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục và cải tạo bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại trả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,b khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh khó khăn, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 174 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 14/9/2023, Lại Thế N và gia đình đã bồi thường cho anh Phạm Thanh H số tiền 95.000.000 đồng. Anh H đã nhận số tiền trên, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho N, không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên không giải quyết.

Bị cáo được quyền kháng cáo và chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo Lại Thế N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s,b khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lại Thế N 36** ( ba sáu ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2023.

3. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Thanh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục THA quận Cầu Giấy;
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Quốc Tuấn**

